TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 156/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 1, ngày 06 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 128/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Việt H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 25/53 đường X, phường Y, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Bùi Anh T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 25/53 đường X, phường Y, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Bùi Anh T và bà Nguyễn Thị Việt H tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 02 năm 2005 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn L, huyện H, tỉnh Nam Định (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40 do Uỷ ban nhân dân thị trấn L, huyện H, tỉnh Nam Định cấp ngày 04-02-2005) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28-4-2020, bà Nguyễn Thị Việt H và ông Bùi Anh T thỏa thuận:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Anh T và bà Nguyễn Thị Việt H thuận tình ly hôn.

[4] Về con chung: Giao con chung tên Bùi Tuấn Đạt, sinh ngày 27-11-2004 cho ông Bùi Anh T nuôi dưỡng. Giao con chung tên Bùi Nguyễn Thuỳ A, sinh ngày 10-4-2009 cho bà Nguyễn Thị Việt H Nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Toà giải quyết.

[6] Về lệ phí Tòa án: Ông Bùi Anh T và bà Nguyễn Thị Việt H cùng chịu lệ phí Tòa án.

[7] Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con. Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung của các đương sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Bùi Anh T và bà Nguyễn Thị Việt H thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40 do Uỷ ban nhân dân thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cấp ngày 04-02-2005).

Về con chung: Giao con chung tên Bùi Tuấn Đ, sinh ngày 27-11-2004 cho ông Bùi Anh T nuôi dưỡng. Giao con chung tên Bùi Nguyễn Thuỳ A, sinh ngày 10-4-2009 cho bà Nguyễn Thị Việt H Nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của cha mẹ.

Vì quyền lợi của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Hại bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Việt H và ông Bùi Anh T cùng chịu lệ phí 300.000 đồng, nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0005966 ngày 19 tháng 03 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Bùi Anh T và bà Nguyễn Thị Việt H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệuthi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Thị Quỳnh Trâm